

Bản án số: **98/2024/HSST**

Ngày: 16/05/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Lâm**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Quang Đạt**

2. Bà **Phan Thị Thủy Tiên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hà My** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà **Dương Thị Thu Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC L** - sinh ngày 11/12/1989; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: phố Phương L, quận T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phùng Văn C và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tạm giữ ngày 03/01/2024, tạm giam ngày 06/01/2024.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: **Chị Trương Mỹ L**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Số 18 phố C, phường N, quận T, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/7/2018, Nguyễn Ngọc L là chị gái cùng mẹ khác cha với Nguyễn Phùng Ngọc L hỏi vay tiền của Ngọc L. Do Ngọc L không có tiền nên L bảo L xem có bạn bè thân quen thì hỏi mượn xe máy mục đích mang đi đánh chìa khoá để trộm cắp xe. Khoảng 10 giờ ngày 19/7/2018, Ngọc L đến nhà chị Trương Mỹ L (SN 1996, Số 18 phố C, phường N, quận T, thành phố H) chơi và hỏi mượn chiếc xe máy Honda Vision BKS 29G1-509.83 của chị Trương Mỹ L để đi mua cháo ở chợ C, chị Mỹ L đồng ý rồi giao xe và chìa khoá cho Ngọc L mượn và sử dụng. Ngọc L lấy xe đi khoảng 15 phút sau thì mang xe trả cho chị Mỹ L và nói cửa hàng cháo đóng cửa, sau đó Ngọc L và chị Mỹ L lên tầng 3 nghỉ trưa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L gọi điện cho Ngọc L bảo mượn xe của Mỹ L để mang

đi đánh chìa khoá, Ngọc L nói dối là công ty gọi đến có việc và tiếp tục hỏi mượn xe nên chị Mỹ L đồng ý. Sau khi mượn được xe, Ngọc L ra đón L đang chờ tại khu vực đầu phố Cự Lộc giao đường Nguyễn Trãi rồi cùng nhau đi đến số 75C Nguyễn Trãi, Khương Trung, Thanh Xuân để đánh thêm chìa khoá. Tại đây Ngọc L đưa chìa khoá xe máy trên cho L để L đánh chìa khoá. Sau khi đánh được chìa khoá xong, Ngọc L chở L về đầu ngõ phố C, phường N, quận T, thành phố H thì L xuống xe, đồng thời Ngọc L nhắn tin địa chỉ nhà chị Mỹ L cho L để L tự đi bộ vào nhà chị Mỹ L lấy trộm xe. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Ngọc L đi xe máy trên về dừng trước cửa nhà chị Mỹ L tại số 18 phố C, phường N, quận T, thành phố H, khoá cổ xe và đi lên phòng trả chìa khoá xe cho chị Mỹ L. Ngay sau đó chị Mỹ L nghe thấy tiếng xe máy nổ nên xuống kiểm tra thì phát hiện chiếc xe bị mất nên đã làm đơn trình báo đến Cơ quan công an.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 179/KLĐG ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe máy Honda Vision màu đỏ BKS 29G1-509.83 đã qua sử dụng có trị giá 23.000.000 đồng.

Ngày 20/7/2018, Nguyễn Phùng Ngọc L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai: Sáng ngày 20/8/2018, L gọi điện cho Ngọc L hẹn nhau tại Bệnh viện Thanh Nhàn để cùng nhau mang xe đi bán. Ngọc L đi cùng L đến khu vực Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội để L gọi người mua nhưng chờ mãi không có người mua xe đến nên Ngọc L đi về trước. Sau đó Ngọc L không biết L bán xe cho ai và cũng không được hưởng lợi.

Quá trình rà soát đã phát hiện và thu giữ được camera ghi nhận hình ảnh của một người phụ nữ mặc áo mưa màu đỏ, đeo khẩu trang đi vào nhà chị Mỹ L ngay sau Ngọc L và trộm cắp chiếc xe máy trên của chị Mỹ L. Ngọc L xác nhận người vào lấy trộm xe là Nguyễn Ngọc L.

Ngày 21/01/2023, Toà án nhân dân quận Thanh Xuân mở phiên toà xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Quá trình điều tra, do Nguyễn Ngọc L bỏ trốn, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án hình sự để điều tra xử lý sau. Ngày 30/08/2023, thời hạn điều tra đã hết, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, đồng thời ra Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Ngọc L.

Ngày 03/01/2024 Nguyễn Ngọc L đến Công an thành phố Hà Nội đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội và khai: Sau khi trộm cắp được xe, L điều khiển xe đến đường tàu Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với người đàn ông mua xe máy do L trộm cắp mà có, do L không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Chiếc xe máy tang vật vụ án không thu hồi được, Nguyễn Phùng Ngọc L đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho chị Trương Mỹ L, chị L đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu dân sự khác.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTX ngày 08 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Nguyễn Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Ngọc L từ 16 (Mười sáu) đến 18 (Mười tám) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự: Người bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng từ bị cáo L và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 19/7/2023, Nguyễn Phùng Ngọc L và Nguyễn Ngọc L có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS 29G1-509.83 trị giá 23.000.000 của chị Trương Mỹ L tại số 18 phố C, phường N, quận T, thành phố H.

Hành vi chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ BKS: 29G1 – 509.83 trị giá 23.000.000 đồng của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo bị cáo với tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính và biện pháp chấp hành hình phạt:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Việc đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt thỏa đáng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy nhiên để cá thể hóa hình sự để xác định trách nhiệm hình sự của từng bị cáo là cần thiết. Bị cáo L là người khởi sự việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L mượn xe máy của người khác để làm thêm chìa khóa mục đích để trộm cắp tài sản. Khi bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L mượn được xe máy của chị Mỹ L và làm được chìa khóa thì chính L là người trực tiếp lấy trộm chiếc xe máy của chị Mỹ L và trực tiếp đi bán lấy tiền, số tiền bán xe bị cáo L một mình tiêu sài cá nhân hết nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo L đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra thể hiện việc coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt nêu trên.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự, bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L sau khi bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả một phần tiền cho mình nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo L thu lời bất chính số tiền 4.000.000 đồng vì vậy buộc bị cáo L có nghĩa vụ nộp truy thu số tiền 4.000.000 đồng vào công quỹ.

[8] Về các vấn đề khác:

- Chiếc xe máy tang vật vụ án không thu hồi được, Nguyễn Phùng Ngọc L đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho chị Trương Mỹ L, chị L đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu dân sự khác.

- Đối với người đàn ông mua xe máy do L trộm cắp mà có, do L không biết nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

- Ngày 21/01/2023, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Phùng Ngọc L về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc L **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2024.

3. Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về các biện pháp tư pháp: Bị cáo có nghĩa vụ nộp truy thu số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hùng Lâm